

Bản án số: 668/2024/HC-PT
Ngày 28 tháng 6 năm 2024
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 1096/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 12 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1564/2023/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1779/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phan Thị L, sinh năm 1953; vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Số 2/245 Dương Công Kh Ấp Tân L, xã Tân Thới N, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1986; theo Giấy ủy quyền ngày 17/10/2022; có mặt.

Địa chỉ cư trú: Số 67 Ông Ích Kh, P 10, Q 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người khởi kiện: Ông Trương Văn T là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trạng Sài G thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 521 Kinh Dương V, phường An L, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện: Ông Vũ Chí K, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người bị kiện:

1. Ông Lê Văn Hồng Ph, Phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Ông Trần Vinh H, nhân viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Địa chỉ: Số 86 Lê Thành T, phường Bến Ng, Q 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 521 Kinh Dương V, phường An L, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T: Ông Vũ Chí K - Phó Chủ tịch; theo Giấy ủy quyền ngày 21/12/2022; có đơn xin vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân quận Bình T là Người bị kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6487/QĐ-UBND và Quyết định số 6488/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 2135/PA – HĐBT và 2136/PA-HĐBT ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Bồi thường giải tỏa xây dựng mới Trường Mầm non phường Bình Hưng H A, quận Bình T đối với bà Phan Thị Li (địa chỉ: 4/2A (Lầu 1) Đường Trần P, P 4, Q 5, Thành phố Hồ Chí Minh) có nhà, đất bị ảnh hưởng với đơn giá bồi thường là 5.902.000 đồng/m². Tổng diện tích đất của bà L bị thu hồi là 1.201m² (thửa đất số 826 có diện tích 605m² và thửa đất số 827 có diện tích 596m²) cùng thuộc Tờ bản đồ số 16; mục đích sử dụng đất: vườn; theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3380/QSĐĐ và 3381/QSĐĐ ngày 03 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch (nay là quận Bình T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Phan Duy V nhưng đã cập nhật biến động cho bà L ngày 14 tháng 11 năm 2016.

Bà Phan Thị L cho rằng vị trí các thửa đất trên là mặt tiền đường số 16, phường Bình Hưng H A, quận Bình T nhưng chỉ được áp giá bồi thường như trên là chưa sát với giá thị trường, chưa đúng với diện tích theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về “Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lấy ý kiến người dân có đất thu hồi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” và điểm e khoản 2 Điều 3 Quyết định 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 quy định về giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 đến 2024 thì giá đất nông nghiệp của bà bị thu hồi tại mặt tiền đường 16, phường Bình Hưng H A, quận Bình T có giá thấp nhất là $450.000 \text{ đồng/m}^2 \times 25 \text{ (hệ số K)} = 11.250.000 \text{ đồng/m}^2$. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: (1) Hủy Quyết định số 6487/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phan Thị L; (2) hủy Quyết định số 6488/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phan Thị L kèm các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 2135/PA-HĐBT và 2136/PA-HĐBT ngày 26 tháng 10 năm 2021 để lập lại phương án bồi thường đúng diện tích và theo hướng bồi thường sát với giá thị trường theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân quận Bình T cho rằng: Quyết định số 6487/QĐ-UBND và Quyết định số 6488/QĐ-UBND cùng ngày 28/10/2021 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phan Thị Liên kèm các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số: 2135/PA-HĐBT và 2136/PA-HĐBT ngày 26 tháng 10 năm 2021 được ban hành đúng quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L, đề nghị Tòa án xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1564/2023/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L.

Hủy Quyết định số 6487/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Phan Thị L (kèm Phương án số 2135/PA-HĐBT ngày 26/10/2021); Quyết định 6488/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Phan Thị L (kèm Phương án số 2136/PA-HĐBT ngày 26/10/2021) và Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 6488/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân quận Bình T (kèm Phương án số 1791/PABT-HĐBT ngày 07/11/2022).

Buộc Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công vụ, ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ diện tích đất bị thu hồi để thực hiện Dự án Bồi thường giải tỏa xây dựng mới Trường

mầm non phường Bình Hưng H A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Phan Thị L theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/9/2023, Ủy ban nhân dân quận Bình T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Ủy ban nhân dân quận Bình T có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người bị kiện trình bày:

Quyết định số 6487/QĐ-UBND và Quyết định số 6488/QĐ-UBND cùng ngày 28/10/2021 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phan Thị L kèm các phương án án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 2135/PA-HĐBT và 2136/PA-HĐBT ngày 26 tháng 10 năm 2021 được ban hành đúng trình tự, thủ tục luật định; đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm Ủy ban nhân dân quận Bình T xuất trình Công văn số 5872/UBND ngày 27/12/2023 có nội dung trả lời của Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường liên quan tới hệ số điều chỉnh giá đất tính bồi thường, hỗ trợ trong Dự án đầu tư xây dựng Trường Mầm non Bình Hưng H A. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L.

Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện trình bày: Tôi xin được bảo lưu toàn bộ quan điểm đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và có ý kiến tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Người bị kiện và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Người bị kiện không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình T: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3381/QSDĐ ngày 03/5/2002 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp cho bà Phan Thị L thì bà L được quyền sử dụng 596m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 827. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3380/QSDĐ ngày 03/5/2002 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cấp cho bà Phan Thị L thì bà L được quyền sử dụng 605m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 826. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận Bình T cho rằng phần diện tích 24,8m² đất (thuộc thửa 827) và 19,1m² đất (thuộc thửa 826) đã được bà L

hiển cho Nhà nước vào năm 2011 để mở rộng lề đường 16, phường Bình Hưng H A nên bà L không được bồi thường giá trị đất. Xét thấy, việc Ủy ban nhân dân quận Bình T cho rằng bà L đã hiến hai phần đất trên cho Nhà nước nhưng không được bà Liên thừa nhận và cũng không có chứng cứ chứng minh, do đó cần buộc Ủy ban nhân dân quận Bình T bồi thường toàn bộ diện tích đất theo 02 Giấy chứng nhận nêu trên mới đảm bảo được quyền lợi của bà L. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm:

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt không có lý do chính đáng hoặc có đơn xin hoãn phiên tòa. Căn cứ vào Điều 255 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình T như sau:

[3.1] Đối với Quyết định số 6487/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 kèm Phương án số 2135/PA-HĐBT ngày 26 tháng 10 năm 2021 và Quyết định số 6488/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 kèm Phương án số 2136/PA-HĐBT ngày 26 tháng 10 năm 2021 và Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 kèm Phương án số 1791/PA-HĐBT ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc điều chỉnh một phần Điều 1 Quyết định số 6488/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận Bình T.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3381/QSĐĐ ngày 03 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C (được cập nhật biến động sang tên bà L ngày 14 tháng 11 năm 2016) thì bà Phan Thị L được quyền sử dụng 596m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 827, tờ bản đồ số 16, xã Bình Hưng H, huyện Bình C (nay là phường Bình Hưng H A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh); và theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3380/QSĐĐ ngày 03 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C thì bà Phan Thị L được quyền sử dụng 605m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 826, tờ bản đồ số 16, xã Bình Hưng H, huyện Bình C (nay là phường Bình Hưng H A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào quy định tại Điều 74, Điều 75 và Điều 166 Luật Đất đai năm 2013 thì trường hợp của bà Phan Thị L đủ điều kiện được bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, cụ thể là: Bà L được bồi thường đủ diện tích đất được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3380/QSĐĐ ngày 03 tháng 5 năm 2002 là 605m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3381/QSĐĐ ngày 03 tháng

5 năm 2002 (được cập nhật biên động sang tên bà L ngày 14 tháng 11 năm 2016) là 596m².

Tại Quyết định số 6487/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 và Phương án số 2135/PA-HĐBT ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư xác định diện tích đất không được bồi thường là 24,8 m² (do là đường); diện tích được bồi thường là 571,2 m² đất trồng cây lâu năm với số tiền bồi thường đất nông nghiệp: 571,2m² x 5.902.000 đồng/m²= 3.371.222.400 đồng là chưa đúng với diện tích đất thực tế mà bà Liên đã được Ủy ban nhân dân quận Bình T công nhận.

Tương tự, tại Quyết định số 6488/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021, Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc bồi thường (điều chỉnh Quyết định số 6488/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021) và Phương án số 1791/PABT-HĐBT ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư xác định diện tích đất không được bồi thường là 19,1m² (do là đường); diện tích được bồi thường là 585,9m² đất trồng cây lâu năm với số tiền bồi thường đất nông nghiệp: 585,9m² x 5.902.000 đồng/m²= 3.475.981,800 đồng cũng là không đúng với diện tích được công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân quận Bình T cho rằng phần diện tích 24,8m² đất và 19,1m² đất trên đã được bà L hiến cho Nhà nước vào năm 2011 để mở rộng lề đường 16, phường Bình Hưng H A, quận Bình T, hiện tại hồ sơ hiến đất làm đường đã bị thất lạc, nhưng không được bà Liên thừa nhận, và Ủy ban nhân dân quận Bình T cũng không chứng minh được việc hiến đất của bà L. Bên cạnh đó, cho đến thời điểm thu hồi đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà L không có sự điều chỉnh giảm diện tích và tại Sở địa chính cũng không cập nhật biên động này. Do đó, cần căn cứ vào các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xác định quyền sử dụng đất hợp pháp của bà L đối với phần diện tích 605m² đất và 596m² đất và việc Ủy ban nhân dân quận Bình T không bồi thường phần diện tích 19,1m² theo Giấy chứng nhận số 3380/QSDĐ ngày 03/5/2002 và 24,8m² theo Giấy chứng nhận số 3381/QSDĐ ngày 03/5/2002 là không đúng, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L về nội dung này là đúng.

[3.2] Ngày 04 tháng 5 năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND quy định về hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lấy ý kiến người dân có đất thu hồi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 xác định hệ số điều chỉnh giá đất (K) là **25**. Ngày 18 tháng 8 năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3009/QĐ-UBND về hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong Dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non phường Bình Hưng H A, quận Bình T xác định hệ số điều chỉnh giá đất (K) cho đất nông nghiệp trồng cây lâu năm khu vực 1, vị trí 1 là **13,116**.

[3.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân quận Bình Tân trình bày cơ sở để xác định hệ số điều chỉnh giá đất là dựa vào giá hợp đồng chuyển nhượng công chứng tại khu vực và áp dụng dự án tương đồng như dự án nạo vét và dự án trường mầm non trên cùng địa bàn quận Bình Tân để từ đó áp dụng hệ số 13,116 là chưa phù hợp, bởi vì giá trị hợp đồng có thể không phù hợp với giá trị chuyển nhượng thực tế và hai dự án trên không tương đồng. Ngoài ra, khi xác định hệ số điều chỉnh giá đất, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cũng chưa xem xét tới Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lấy ý kiến người dân có đất thu hồi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 là thiếu sót. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân quận Bình Tân căn cứ vào Quyết định số 3009/QĐ-UBND về hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong Dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân xác định hệ số điều chỉnh giá đất (K) cho đất nông nghiệp trồng cây lâu năm khu vực 1, vị trí 1 là **13,116** để lập Phương án số 2135/PA-HĐBT, Phương án số 2136/PA-HĐBT ngày 26/10/2021 và Phương án số 1791/PABT-HĐBT ngày 07/11/2022 là chưa thuyết phục.

[3.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân xuất trình Công văn số 5872/UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023, Công văn số 3939/UBND ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và Công văn số 7072/STC-QLG ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có nội dung xác định Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lấy ý kiến người dân có đất thu hồi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 chỉ có ý nghĩa để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà không phải là giá đất cụ thể của loại đất thu hồi tại thời điểm quyết định thu hồi là đúng quy định tại khoản 1 Điều 1 và khoản 3 Điều 3 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nêu trên. Tuy nhiên, mặc dù Quyết định trên không phải là căn cứ duy nhất nhưng cũng là cơ sở pháp lý quan trọng để Hội đồng thẩm định giá đất ban hành hệ số điều chỉnh giá đất cho phù hợp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Vì vậy, khi ban hành lại phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cần phải xem xét đầy đủ các quy định pháp luật để áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất đối với bà L cho phù hợp mới đảm bảo được quyền lợi của người dân khi có đất bị thu hồi.

[4] Từ những nhận định và đánh giá trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân quận Bình Tân phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận Bình T và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1564/2023/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 74, Điều 75, khoản 6 Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L

Hủy Quyết định số 6487/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Phan Thị L (kèm Phương án số 2135/PA-HĐBT ngày 26 tháng 10 năm 2021); Quyết định 6488/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Phan Thị L (kèm Phương án số 2136/PA-HĐBT ngày 26 tháng 10 năm 2021) và Quyết định số 5600/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 6488/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Bình T (kèm Phương án số 1791/PABT-HĐBT ngày 07 tháng 11 năm 2022).

Buộc Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công vụ, ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ diện tích đất bị thu hồi để thực hiện Dự án Bồi thường giải tỏa xây dựng mới Trường mầm non phường Bình Hưng H A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Phan Thị L theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh phải nộp 300.000 đồng. Hoàn trả cho bà Phan Thị L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003520 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân quận Bình T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số

0004019 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số: 1564/2023/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế & Quản lý Khoa học;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT; HSVA - NTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vương Minh Tâm - Đinh Ngọc Thu Hương

Ngô Mạnh Cường